

Số: 57<sup>\*</sup> /BC-BCS

Hải Dương, ngày 19 tháng 5 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Ngày 19 tháng 4 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nghe Sở Công Thương và Viện Nghiên cứu Thương mại - Bộ Công Thương báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhất trí báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

#### **I. HỒ SƠ**

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
2. Cơ quan quản lý, tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
3. Đơn vị chủ trì lập quy hoạch: Sở Công Thương.
4. Đơn vị tư vấn: Viện Nghiên cứu Thương mại (Bộ Công Thương).

#### **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH**

##### **1. Quan điểm, mục tiêu phát triển**

###### **1.1. Quan điểm phát triển:**

- Phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, khai thác tối đa lợi thế so sánh của tỉnh;
- Phù hợp với chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động xã hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh;
- Phát triển thương mại kết hợp theo chiều rộng với chú trọng phát triển theo chiều sâu; kết hợp giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại;
- Gắn thị trường trong nước với thị trường ngoài nước, chủ động hội nhập với thị trường thế giới;
- Phát triển thương mại gắn với đầu tư, thực hiện xã hội hoá đầu tư vào hạ tầng thương mại; chú trọng đầu tư nâng cấp mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh thương mại;
- Phát triển thương mại theo cơ chế thị trường, trên cơ sở tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, chống các hành vi gian lận thương mại, nâng cao hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, đặc biệt là bảo vệ môi trường.

## 1.2. Mục tiêu phát triển:

### a) Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại dựa trên cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của nhà nước. Nâng cao vai trò của ngành thương mại đối với tăng trưởng, phát triển kinh tế.

### b) Mục tiêu cụ thể:

- Giá trị gia tăng ngành thương mại (giá so sánh năm 2010) đến năm 2020 đạt 6.640 tỷ đồng; năm 2025 đạt khoảng 10.939 tỷ đồng; năm 2030 đạt khoảng 19.713 tỷ đồng. Tốc độ tăng bình quân 3 giai đoạn đạt lần lượt 8,5%/năm; 10,5%/năm; 12,5%/năm;

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá xã hội (giá thực tế) năm 2020 đạt 74.921 tỷ đồng; năm 2025 đạt 153.998 tỷ đồng; năm 2030 đạt 323.447 tỷ đồng. Tốc độ tăng bình quân 3 giai đoạn lần lượt 15%/năm; 15,5%/năm; 16%/năm;

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đạt 8.494 triệu USD; năm 2025 đạt 15.306 triệu USD; năm 2030 đạt 24.651 triệu USD. Tốc độ tăng bình quân 3 giai đoạn đạt lần lượt 15%/năm; 12,5%/năm; 10%/năm;

- Kim ngạch nhập khẩu năm 2020 đạt 6.673 triệu USD; năm 2025 đạt 10.994 triệu USD; năm 2030 đạt 16.531 triệu USD. Tốc độ tăng bình quân 3 giai đoạn đạt lần lượt 13,5%/năm; 10,5%/năm; 8,5%/năm.

## 2. Định hướng phát triển thương mại tỉnh Hải Dương

### 2.1. Định hướng phát triển thị trường trong nước:

- Khu vực thành thị: Hình thành mạng lưới các khu thương mại - dịch vụ của tỉnh, với hạt nhân là các loại hình thương mại như chợ, trung tâm thương mại, siêu thị. Từng bước khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng hàng hóa, phát triển các chuỗi liên kết theo phương thức nhượng quyền kinh doanh. Điều chỉnh, sắp xếp và nâng cấp mạng lưới kinh doanh thương mại truyền thống. Phát triển trung tâm logistics;

- Khu vực nông thôn: Phát triển thị trường nông thôn gắn với việc tổ chức tốt mạng lưới chợ cụm xã và các khu thương mại - dịch vụ tại các trung tâm dân cư. Kết hợp chặt chẽ với chính sách bảo trợ, bảo hiểm sản xuất nông nghiệp. Chợ vẫn là loại hình thương mại chủ yếu. Khuyến khích thành lập các liên minh mua bán hàng hoá lấy chợ làm hạt nhân. Thương mại bám sát sản xuất hàng hoá ở các vùng sản xuất chuyên canh.

### 2.2. Định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa:

- Huy động mọi thành phần kinh tế tham gia xuất khẩu (XK). Tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến và có giá trị gia tăng cao; tập trung một số mặt hàng chủ lực như hàng nông, lâm sản chế biến; hạn chế xuất thô; Tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu; Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu;

- Hạn chế nhập hàng hóa tiêu dùng, ưu tiên nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, vật tư trong nước chưa sản xuất được, ưu tiên nhập khẩu công nghệ tiên tiến quy mô vừa và nhỏ, tránh nhập khẩu máy móc công nghệ lạc hậu. Chú trọng những thị trường đã ký Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam.

### 2.3. Định hướng phát triển các dịch vụ phụ trợ của ngành thương mại:

Phát triển và chuyên nghiệp hoá các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Tập trung đầu tư các khu dịch vụ hỗ trợ của ngành thương mại ở các trung tâm logistics, các trung tâm mua sắm, khu thương mại bán buôn, chợ đầu mối... thu hút các nguồn lực theo hướng xã hội hoá vào phát triển các dịch vụ hỗ trợ của ngành thương mại.

### 2.4. Định hướng phát triển thương mại điện tử:

Thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT) trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đảm bảo liên kết thanh toán. Khuyến khích ứng dụng rộng rãi các hình thức B2B, B2C, B2G, C2C. Hỗ trợ doanh nghiệp định hướng và xây dựng website. Đào tạo kỹ năng về TMĐT. Nâng cao năng lực đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3) trong thương mại.

### 2.5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng thương mại:

- Mạng lưới chợ: Xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các chợ theo quy hoạch, xóa bỏ chợ tạm, tránh xây dựng chợ tràn lan không hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động chợ đầu mối nông sản. Nâng cấp hoặc xây mới chợ để giữ vai trò hạt nhân hình thành các khu thương mại dịch vụ tổng hợp. Giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng mới, mở rộng nâng cấp chợ hiện có, tập trung ở những xã được lựa chọn hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới trước năm 2020; di dời, giải tỏa các chợ tạm. Tiếp tục mở rộng, nâng cấp và xây mới chợ giai đoạn 2021 - 2025;

- Mạng lưới siêu thị và trung tâm thương mại (TTTM): Gia tăng cả về số lượng và quy mô của các siêu thị và TTTM phù hợp với các tiêu chuẩn về mật độ, quy mô dân số và mức sống dân cư ở cả khu vực thành thị và nông thôn nơi điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Đối với TTTM, phát triển tại trung tâm thành phố Hải Dương và thị xã Chí Linh;

- Cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng quy mô cửa hàng hiện có. Giai đoạn 2016 - 2020, tăng quy mô và điều chỉnh vị trí các cửa hàng hợp lý hơn. Phát triển loại hình cửa hàng kinh doanh chuyên sâu và ở những địa bàn có tiềm năng. Nâng cấp và hiện đại hoá trang thiết bị cửa hàng, nâng cao trình độ đội ngũ lao động. Tạo lập mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý và các chủ thể kinh doanh xăng dầu;

- Cửa hàng kinh doanh khí dầu hóa lỏng (LPG): Thực hiện theo Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Hệ thống kho: Phát triển một số kho nhiên liệu phục vụ nhu cầu dự trữ. Tiếp tục phát triển hệ thống kho theo “Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

- Bến bãi kinh doanh: Tăng cường quản lý hoạt động của các bến bãi kinh doanh than theo Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong dài hạn, thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới kinh doanh than trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

## 2.6. Định hướng phát triển các loại hình tổ chức kinh doanh thương mại

- Đối với mạng lưới bán buôn, bán lẻ: Bán buôn tập trung tại các chợ đầu mối, trung tâm bán buôn. Mạng lưới bán lẻ phát triển đa dạng với các loại hình như chợ, siêu thị, TTTM, các loại cửa hàng...;

- Đại lý và nhượng quyền thương mại: Đối với các đại lý, thay đổi từ chức năng bán đơn thuần sang cung cấp dịch vụ là chính. Các nhà đại lý sẽ chuyển sang xây dựng thương hiệu dịch vụ phân phối hàng hóa, thực hiện mô hình tổng đại lý khu vực và đại lý ở các xã; chuyên nghiệp hoá các đại lý;

Phát triển các hệ thống nhượng quyền thương mại theo hướng phát triển cả các nhà nhượng quyền và nhận quyền thương mại. Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu sản phẩm, thương hiệu dịch vụ theo phương thức nhượng quyền.

## 2.7. Định hướng phát triển các doanh nghiệp thương mại

\* Định hướng phát triển doanh nghiệp bán buôn và doanh nghiệp bán lẻ:

- Doanh nghiệp thương mại bán buôn: Đa dạng hóa các hình thức bán buôn của các thành phần kinh tế như công ty bán buôn tổng hợp; công ty bán buôn chuyên doanh; công ty, hợp tác xã (HTX) thương mại thu mua (thu gom hàng hoá, phân loại, đóng gói); HTX bán buôn; trung tâm thương mại bán buôn; trung tâm kho vận; công ty chợ bán buôn nông sản....;

- Doanh nghiệp thương mại bán lẻ: Đa dạng các loại hình bán lẻ như: TTTM, siêu thị, các loại cửa hàng, chợ; chi nhánh bán lẻ của nhà sản xuất; mạng lưới bán hàng lưu động.

\* Định hướng phát triển các thành phần kinh tế:

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước: Có vai trò nòng cốt trong một số kênh phân phối hàng hóa thiết yếu, tại những khu vực các thành phần khác chưa có điều kiện kinh doanh;

- Thương mại tư nhân: Lực lượng chủ yếu, nòng cốt trong thương mại bán lẻ. Hỗ trợ thương mại tư nhân thực hiện tích tụ và tập trung vốn, khuyến khích các hộ kinh doanh lớn phát triển thành các công ty thương mại. Các hộ kinh doanh nhỏ khuyến khích chuyển đổi sang bán lẻ hiện đại;

- Thương mại có vốn đầu tư nước ngoài: Thu hút vào phân phối bán buôn, bán lẻ chất lượng cao, hiện đại, quy mô lớn. Thúc đẩy liên kết với các nhà cung ứng hàng hoá trong tỉnh, trong nước;

- HTX thương mại: Phát triển mô hình HTX đa chức năng, chú trọng đến các HTX cung - tiêu sản phẩm nông nghiệp ở những khu vực còn kém phát triển. HTX tổng hợp phát triển ở khu vực thị trấn, thị tứ hoặc gần Khu công nghiệp (KCN) dưới hình thức đại lý. Thiết lập mạng lưới HTX thương mại - dịch vụ với các đại lý thu gom sản phẩm. Nghiên cứu thí điểm và thành lập các HTX kiểu mới.

3. Quy hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

3.1. Quy hoạch phát triển theo các loại hình tổ chức thương mại

3.1.1. Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ

- Đảm bảo sự phát triển hài hoà giữa chợ và các loại hình thương mại khác; đẩy nhanh quá trình xã hội hoá đầu tư; tăng cường quản lý nguồn vốn ngân sách;

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng có 187 chợ. Trong đó: Giữ nguyên 93 chợ; nâng cấp cải tạo 47 chợ; xóa bỏ 5 chợ; di chuyển xây mới 15 chợ; xây mới trên nền chợ cũ 12 chợ; phát triển thêm 20 chợ;

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tổng có 203 chợ. Trong đó: Giữ nguyên 153 chợ giai đoạn trước; nâng cấp cải tạo 27 chợ; di chuyển xây mới 4 chợ; phát triển thêm 16 chợ.

3.1.2. Quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng kinh doanh xăng dầu

- Đảm bảo quy định hiện hành về kinh doanh xăng dầu. Khuyến khích cải tạo, nâng cấp và mở rộng quy mô, hiện đại hóa các cửa hàng hiện có. Chú trọng tăng số lượng tại những địa bàn có nhu cầu cao nhưng chưa có cửa hàng;

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng có 297 cửa hàng. Trong đó: Giữ nguyên 204 cửa hàng hiện có; nâng cấp, cải tạo 33 cửa hàng; giải tỏa, di dời 16 cửa hàng; phát triển thêm 60 cửa hàng;

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tổng có 323 cửa hàng. Trong đó: Giữ nguyên 285 cửa hàng giai đoạn trước; nâng cấp, cải tạo 5 cửa hàng; giải tỏa, di dời 7 cửa hàng; phát triển thêm 33 cửa hàng.

3.1.3. Quy hoạch phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại

- Xuất phát từ nhu cầu thực tế và triển vọng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo cân đối, cấu trúc hài hòa với loại hình thương mại bán lẻ truyền thống. Xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh;

- Phát triển siêu thị và TTTM (hạng 3 trở lên) tại khu vực thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh và trung tâm thị trấn các huyện;

- Siêu thị:

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng có 28 siêu thị (giữ nguyên 18 siêu thị hiện có; xóa bỏ 2 siêu thị và phát triển thêm 10 siêu thị);

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Tổng có 43 siêu thị (giữ nguyên 28 siêu thị giai đoạn trước; phát triển thêm 15 siêu thị).

- Trung tâm thương mại:

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng có 5 TTTM (giữ nguyên 2 TTTM hiện có; phát triển thêm 3 TTTM);

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Tổng có 10 TTTM (giữ nguyên 5 TTTM giai đoạn trước; phát triển thêm 5 TTTM).

#### 3.1.4. Quy hoạch phát triển trung tâm hội chợ triển lãm

Đến năm 2025 có 01 trung tâm tại thành phố Hải Dương, quy mô khoảng 10 ha;

#### 3.1.5. Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng tiện ích

- Nâng cấp các cửa hàng bách hóa truyền thống hiện có hoặc xây mới. Khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể hoặc doanh nghiệp;

- Đến năm 2025, phát triển tập trung tại các khu vực tập trung đông dân cư như: Thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh, trung tâm thị trấn các huyện; các khu đô thị, khu dân mới; khu du lịch, khu, cụm công nghiệp...

#### 3.1.6. Quy hoạch phát triển trung tâm logistics

- Chuyên nghiệp hoá và tập trung hoá, thuận lợi về giao thông, hoặc được dựa vào các TTTM và các cơ sở chế biến công nghiệp;

- Đến năm 2025 xây dựng 01 trung tâm Logistics tại cảng cạn ICD, thành phố Hải Dương.

3.2. Quy hoạch phát triển thương mại theo không gian trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

##### 3.2.1. Thành phố Hải Dương

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 20 chợ (giữ nguyên 9; nâng cấp cải tạo 3; xóa bỏ 2; di chuyển xây mới 2; xây mới trên nền cũ 3; phát triển thêm 3); có 38 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 28 cửa hàng; nâng cấp, cải tạo 5 cửa hàng; giải tỏa, di dời 2 cửa hàng, phát triển thêm 5 cửa hàng); có 9 siêu thị (giữ nguyên 9 siêu thị hiện có; xóa bỏ 2 siêu thị (siêu thị điện máy - Phạm Ngũ Lão; siêu thị Hải Dương tại số 1, Hồng Quang); có 4 TTTM (giữ nguyên 2 TTTM hiện có; phát triển thêm 01 TTTM tại số 2, phố Thống Nhất, phường Lê Thanh Nghị và 01 TTTM tại 187 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương).

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 26 chợ (giữ nguyên 20 giai đoạn trước; phát triển thêm 6); có 40 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 36 cửa hàng giai đoạn trước; giải tỏa, di dời 2 cửa hàng; phát triển thêm 4 cửa hàng); có 10 siêu thị (giữ nguyên 9 siêu thị giai đoạn trước; phát triển thêm 1 siêu thị tại khu dân cư và dịch vụ thương mại phía Đông sông Thái Bình); có 9 TTTM: giữ nguyên 4 TTTM giai đoạn trước; phát triển thêm 5 TTTM tại các khu vực, gồm:

- + Khu vực siêu thị điện máy cũ;
  - + Khu vực khu dân cư và dịch vụ thương mại phía Đông sông Thái Bình;
  - + Khu vực đường Hồng Quang, phường Quang Trung;
  - + Khu vực đường Yết Kiêu, phường Hải Tân (trên nền chợ cũ);
  - + Khu vực vị trí chợ Hui cũ.
- Cửa hàng tiện ích: Tập trung tại các khu đông dân cư; các khu, cụm công nghiệp đang và sẽ hình thành trong tương lai như: Việt Hòa, Cẩm Thượng, Tây Ngô Quyền, Ba Hàng...

### 3.2.2. Thị xã Chí Linh

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 17 chợ (giữ nguyên 8 chợ; nâng cấp, cải tạo 5 chợ; phát triển thêm 4 chợ); có 28 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 21; nâng cấp, cải tạo 2; phát triển thêm 5). Có 6 siêu thị (giữ nguyên 5 siêu thị hiện có; phát triển thêm 1 siêu thị tại phường Sao Đỏ). Có 1 TTTM (xây mới tại trung tâm thị xã Chí Linh);
- Giai đoạn 2021 - 2025: Giữ nguyên 17 chợ giai đoạn trước; có 32 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 28 cửa hàng giai đoạn trước; phát triển thêm 4); có 8 siêu thị (giữ nguyên 6 siêu thị giai đoạn trước; phát triển thêm 2 siêu thị tại trung tâm thị xã Chí Linh). Giữ nguyên 1 TTTM giai đoạn trước;
- Cửa hàng tiện ích: Phát triển tại khu vực tập trung đông dân cư; khu, cụm công nghiệp (Văn An, Tân Dân, Hoàng Tân, Văn Đức).

### 3.2.3. Huyện Kinh Môn

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 17 chợ (giữ nguyên 8 chợ; nâng cấp, cải tạo 3 chợ; xây mới trên nền cũ 3 chợ; phát triển thêm 3 chợ); có 35 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 30; nâng cấp, cải tạo 3; giải toả, di dời 1; phát triển thêm 2); có 1 siêu thị (xây mới tại thị trấn Kinh Môn);
- Giai đoạn 2021 - 2025: Giữ nguyên 17 chợ giai đoạn trước; có 37 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 35 cửa hàng giai đoạn trước; phát triển thêm 2); có 3 siêu thị (giữ nguyên 1 siêu thị giai đoạn trước; xây mới 2 siêu thị (tại thị trấn Phú Thứ và thị trấn Minh Tân));
- Cửa hàng tiện ích: Tập trung tại khu vực các thị trấn, khu dân cư mới; khu đô thị mới; khu, cụm công nghiệp...

### 3.2.4. Huyện Kim Thành

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 15 chợ (giữ nguyên 7 chợ; nâng cấp, cải tạo 5 chợ; di chuyển xây mới 2 chợ; phát triển thêm 1 chợ); có 16 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 9; nâng cấp, cải tạo 3; giải toả, di dời 1; phát triển thêm 4); có 1 siêu thị (xây mới tại thị trấn Phú Thái);
- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 18 chợ (giữ nguyên 9 chợ giai đoạn trước; nâng cấp, cải tạo 6; phát triển thêm 3); có 17 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên

16 cửa hàng giai đoạn trước; phát triển thêm 1); có 3 siêu thị (giai đoạn trước 1 siêu thị; xây mới 2 siêu thị tại xã Đồng Gia, xã Cộng Hòa);

- Cửa hàng tiện ích: Tập trung chủ yếu tại khu đông dân cư như thị trấn Phú Thái; Khu công nghiệp Lai Vu, Khu công nghiệp Phú Thái, Khu công nghiệp Kim Thành; Cụm công nghiệp (CCN) Quỳnh Phúc, CCN Cộng Hòa, CCN Kim Lương, CCN Cổ Dũng - Cộng Hòa, CCN Đại Đức - Tam Kỳ...

### 3.2.5. Huyện Thanh Hà

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 16 chợ (giữ nguyên 11 chợ; nâng cấp, cải tạo 4 chợ; di dời xây mới 1 chợ); có 21 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 15; nâng cấp, cải tạo 1; giải tỏa, di dời 2; phát triển thêm 5). Có 1 siêu thị (xây mới tại Khu dịch vụ thương mại phía Đông thị trấn Thanh Hà);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 16 chợ (giữ nguyên 6 chợ; nâng cấp cải tạo 10 chợ). Có 26 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 21 cửa hàng giai đoạn trước; phát triển thêm 5); có 1 siêu thị (giữ nguyên siêu thị hiện có);

- Cửa hàng tiện ích: Tại khu vực tập trung đông dân cư như thị trấn Thanh Hà; khu dân mới, khu, CCN Quyết Thắng, Hà Đông 1, Hà Đông 2...

### 3.2.6. Huyện Cẩm Giàng

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 8 chợ (giữ nguyên 2 chợ; nâng cấp, cải tạo 4 chợ; phát triển thêm 1 chợ; xây mới trên nền cũ 1 chợ); có 24 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 17; nâng cấp, cải tạo 2; giải tỏa, di dời 1; phát triển thêm 5); có 1 siêu thị (xây mới tại thị trấn Lai Cách);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 9 chợ (giữ nguyên 8 chợ giai đoạn trước; phát triển thêm 1 chợ); có 22 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 22 cửa hàng giai đoạn trước; giải tỏa, di dời 2 cửa hàng); có 2 siêu thị (giữ nguyên 1 siêu thị giai đoạn trước; xây mới 1 siêu thị tại xã Tân Trường);

- Cửa hàng tiện ích: Phát triển tại khu vực thị trấn, các khu, cụm công nghiệp như: Cao An, Lương Điền, Lai Cách, Tân Trường.

### 3.2.7. Huyện Bình Giang

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 8 chợ (giữ nguyên 5 chợ; nâng cấp, cải tạo 1 chợ; phát triển thêm 2 chợ); có 20 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 15; nâng cấp, cải tạo 1; phát triển thêm 4); có 1 siêu thị (giữ nguyên siêu thị hiện có);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 8 chợ (giữ nguyên 6 chợ; nâng cấp, cải tạo 2); có 21 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 18 cửa hàng giai đoạn trước; giải tỏa, di dời 2; phát triển thêm 3 cửa hàng); có 2 siêu thị (giữ nguyên 1 siêu thị hiện có; xây mới 1 siêu thị tại xã Thái Học);

- Cửa hàng tiện ích: Tập trung tại khu vực đông dân cư như thị trấn, thị tứ, các cụm xã, cụm công nghiệp tập trung như Hưng Thịnh, ven đường 20 thuộc các xã Vĩnh Hồng, Nhân Quyền, Tráng Liệt, Bình Minh - Tân Hồng.....



### 3.2.8. Huyện Gia Lộc

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng có 15 chợ (giữ nguyên 13 chợ; nâng cấp, cải tạo 1 chợ; xóa bỏ 2 chợ; xây mới trên nền cũ 1 chợ; ); có 20 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 12; nâng cấp, cải tạo 2, phát triển thêm 6); có 1 siêu thị (xây mới tại thị trấn Gia Lộc);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tổng có 15 chợ (giữ nguyên 13 chợ giai đoạn trước; di chuyển, xây mới 2 chợ); Tổng có 23 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 20 cửa hàng giai đoạn trước; phát triển thêm 3); có 2 siêu thị (giữ nguyên 1 siêu thị giai đoạn trước; xây mới 1 siêu thị tại xã Đoàn Thượng);

- Cửa hàng tiện ích: Phát triển tại khu vực tập trung đông dân cư như thị trấn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp Gia Xuyên, Hoàng Diệu, Gia Lộc.

### 3.2.9. Huyện Tứ Kỳ

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 20 chợ (giữ nguyên 8; nâng cấp, cải tạo 6; di chuyển, xây mới 3; xóa bỏ 1; xây mới trên nền cũ 1; phát triển thêm 2); có 22 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 15; nâng cấp, cải tạo 5; giải tỏa, di chuyển 3; phát triển thêm 2); có 1 siêu thị (giữ nguyên siêu thị hiện có);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 23 chợ (giữ nguyên 20 chợ giai đoạn trước; phát triển thêm 3 chợ); có 25 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 20 cửa hàng giai đoạn trước; nâng cấp, cải tạo 2; phát triển thêm 3); có 3 siêu thị (giữ nguyên 1 siêu thị hiện có; phát triển thêm 2 siêu thị tại xã Hưng Đạo, xã Nguyên Giáp);

- Cửa hàng tiện ích: Phát triển tại khu đông dân như thị trấn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Nguyên Giáp, Ngọc Sơn, Kỳ Sơn, Văn Tố, Hưng Đạo...).

### 3.2.10. Huyện Ninh Giang

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng có 20 chợ (giữ nguyên 8 chợ; nâng cấp cải tạo 4 chợ; di chuyển xây mới 4 chợ; xây mới trên nền cũ 3 chợ; phát triển thêm 1 chợ); có 25 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 13; nâng cấp, cải tạo 4; giải tỏa, di dời 1; phát triển thêm 8); có 2 siêu thị (xây mới tại thị trấn Ninh Giang và xã Đồng Tâm);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 21 chợ (giữ nguyên 20 chợ giai đoạn trước; phát triển thêm 1 chợ); tổng có 29 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 22 cửa hàng giai đoạn trước; nâng cấp, cải tạo 3; phát triển thêm 4); có 3 siêu thị (giữ nguyên 2 siêu thị giai đoạn trước; xây mới 1 siêu thị tại xã Nghĩa An - khu vực Cầu Ràm);

- Cửa hàng tiện ích: Phát triển tại khu vực tập trung dân cư như thị trấn, thị tứ; các cụm công nghiệp như Nghĩa An, Hồng Phúc - Hưng Long, Tân Phong.

### 3.2.11. Huyện Thanh Miện

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 19 chợ (giữ nguyên 9 chợ; nâng cấp, cải tạo 7 chợ; di dời xây mới 2 chợ; phát triển thêm 1 chợ); tổng có 20 cửa hàng

xăng dầu (giữ nguyên 11; nâng cấp, cải tạo 4; giải tỏa, di dời 4; phát triển thêm 5); Có 3 siêu thị (giữ nguyên 2 siêu thị; xây mới 1 siêu thị (thị trấn Thanh Miện);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 19 chợ (giữ nguyên 10; nâng cấp cải tạo 7; di dời xây mới 2); tổng có 21 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 19 cửa hàng giai đoạn trước; giải tỏa, di dời 1; phát triển thêm 2 cửa hàng); có 4 siêu thị (giữ nguyên 3 siêu thị giai đoạn trước; xây mới 1 siêu thị tại xã Đoàn Tùng);

- Cửa hàng tiện ích: Phát triển tại khu vực tập trung đông dân cư: Thị trấn Thanh Miện, thị trấn Đoàn Tùng, Cụm công nghiệp, khu công nghiệp Thanh Giang - Ngũ Hùng, Cao Thắng, Đoàn Tùng...

### 3.2.12. Huyện Nam Sách

- Giai đoạn 2016 - 2020: Có 12 chợ (giữ nguyên 5; nâng cấp cải tạo 4; di dời xây mới 1; phát triển thêm 2); tổng có 28 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 18; nâng cấp, cải tạo 1; giải tỏa, di dời 1; phát triển thêm 9); có 1 siêu thị (xây mới tại thị trấn Nam Sách);

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 14 chợ (giữ nguyên 10; nâng cấp cải tạo 2; phát triển thêm 2); tổng có 30 cửa hàng xăng dầu (giữ nguyên 28 cửa hàng giai đoạn trước; phát triển thêm 2); có 2 siêu thị (giữ nguyên 1 siêu thị giai đoạn trước; xây mới 1 siêu thị tại xã Thanh Quang);

- Cửa hàng tiện ích: Phát triển chủ yếu tại khu vực đông dân như thị trấn Nam Sách, thị trấn Thanh Quang; cụm công nghiệp An Đồng, Đồng Lạc, Nam Hồng - Hồng Phong.

## 4. Danh mục các dự án và nhu cầu đầu tư phát triển thương mại tỉnh Hải Dương giai đoạn đến năm 2025

### 4.1. Tổng hợp danh mục các dự án thương mại đầu tư đến năm 2025

#### \* Giai đoạn 2016 - 2020

- Mạng lưới chợ: Nâng cấp, cải tạo 47 chợ; xóa bỏ 5 chợ; di chuyển, xây mới 15 chợ; xây mới trên nền chợ cũ 12 chợ và phát triển thêm 20 chợ;

- Cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Nâng cấp cải tạo 33 cửa hàng; giải tỏa, di chuyển, xây mới 16 cửa hàng; phát triển thêm 60 cửa hàng;

- Siêu thị: Xóa bỏ 2 siêu thị hiện có và phát triển thêm 10 siêu thị;

- TTTM: Đầu tư phát triển thêm 03 trung tâm thương mại

#### \* Giai đoạn 2021 - 2025

- Mạng lưới chợ: nâng cấp, cải tạo 27 chợ; di chuyển, xây mới 4 chợ; phát triển thêm 16 chợ;

- Cửa hàng xăng dầu: Nâng cấp, cải tạo 5 cửa hàng; giải tỏa, di chuyển 7 cửa hàng; phát triển thêm 33 cửa hàng;

- Siêu thị: Phát triển thêm 15 siêu thị;

- Trung tâm thương mại: Phát triển thêm 05 TTTM.

\* Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

- Xây mới các chợ trên nền chợ cũ; di chuyển xây mới, nâng cấp cải tạo chợ xuống cấp, phát triển chợ mới;

- Di chuyển, xây mới các cửa hàng xăng dầu chưa đảm bảo điều kiện theo quy định; nâng cấp, cải tạo các cửa hàng xuống cấp; phát triển thêm cửa hàng;

- Xây dựng các siêu thị, TTTM, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistics;

- Nâng cấp các cửa hàng truyền thống thành cửa hàng tiện ích; xây mới, mở rộng các kho hàng hóa, kho xăng dầu, kho LPG.

#### 4.2. Nhu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư

- Nhu cầu sử dụng đất và phân kỳ đầu tư: Tổng nhu cầu sử dụng đất đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 khoảng 725.500 m<sup>2</sup>. Trong đó, giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 575.000 m<sup>2</sup>; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 150.500 m<sup>2</sup>;

- Nhu cầu sử dụng vốn và phân kỳ đầu tư: Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 khoảng 2873 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 1455 tỷ đồng; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 1418 tỷ đồng;

- Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các nguồn vốn hỗ trợ như vốn ngân sách nhà nước (cả trung ương và địa phương); vốn từ các chương trình, dự án và vốn xã hội hóa...

### III. GIẢI PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

#### 1. Giải pháp thực hiện quy hoạch

##### 1.1. Thu hút vốn đầu tư phát triển thương mại

- Đối với nguồn vốn từ ngân sách: Ưu tiên cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại như các chợ đầu mối, chợ hạng 1, trung tâm hội chợ triển lãm..., hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo và phát triển các chợ dân sinh, chợ nông thôn mới ở trung tâm cụm xã....;

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: Hỗ trợ đầu tư xây dựng các cơ sở bán lẻ, cần có những chính sách đặc thù nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư. Xác định các lĩnh vực, ngành địa phương có lợi thế phát triển để đầu tư lớn;

- Nguồn vốn của doanh nghiệp trong nước: Tập trung nguồn vốn của các doanh nghiệp quy mô lớn nhằm phát triển mạng lưới siêu thị, TTTM, chợ đầu mối, chợ hạng 1...; còn nguồn vốn của các thành phần khác phát triển các chợ bán lẻ quy mô hạng 2, hạng 3 và các cửa hàng tiện ích...;

- Nguồn vốn của các doanh nghiệp FDI: Định hướng tập trung vào phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm... thực hiện cải cách tích cực về môi trường đầu tư của tỉnh, đặc biệt là sự phát triển đồng bộ của cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, đổi mới cơ chế, chính sách phù hợp với các cam kết quốc tế. Cần có sự kiểm soát hợp lý để bảo vệ các nhà đầu tư trong nước, đồng thời ban hành danh mục dự án cấp phép đầu tư nước ngoài rõ ràng;

- Kết hợp vốn nhà nước và vốn xã hội hóa; đa dạng các hình thức sở hữu. Phát huy tiềm năng đất đai như đổi đất lấy cơ sở hạ tầng, cho thuê đất, dùng mặt bằng thay vốn đầu tư trong liên doanh.., thực hiện đầu tư PPP trong đầu tư hạ tầng thương mại.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực: Thu hút các nhà quản trị kinh doanh trong và ngoài nước tham gia hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;

1.3. Đẩy mạnh thông tin và xúc tiến thương mại: Tiếp tục thực hiện tích cực Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 05 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư vấn và xúc tiến đầu tư, trung tâm xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư vào cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các hoạt động thương mại trong nước và xuất nhập khẩu của tỉnh. Kết nối các nhà đầu tư trong, ngoài nước với các doanh nghiệp thương mại và hoạt động thương mại. Tăng cường công tác khai thác và cung cấp thông tin về thị trường. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị hiện đại phục vụ công tác thông tin thương mại;

1.4. Đẩy mạnh liên kết thị trường Hải Dương với các thị trường trong và ngoài nước: Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả liên kết giữa thị trường tỉnh Hải Dương với thị trường các địa phương khác trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng cũng như với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; đẩy mạnh liên kết giữa thị trường trong tỉnh với các thị trường ngoài nước;

1.5. Phát triển khoa học, công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của khoa học - kỹ thuật và tin học vào hoạt động thương mại, nhất là trong các lĩnh vực như thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng...; quản lý, khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở thương mại đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn, lỏng, khí trước khi thải ra môi trường; không nhập các thiết bị có công nghệ lạc hậu cũng như thiết bị gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. Sử dụng các công nghệ tiên tiến trong các khâu chế biến nông, lâm, thủy sản và các ngành công nghiệp chế tác khác để gia tăng giá trị thương mại cho sản phẩm. Có chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ trong hoạt động đổi mới kỹ thuật, công nghệ kinh doanh;

1.6. Phát triển thương mại điện tử: Tích cực triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; đào tạo nguồn nhân lực cho thương mại điện tử; xây dựng kết cấu hạ tầng và hoàn thiện môi trường pháp lý phát triển TMĐT. Hình thành cơ chế giám sát trực tuyến các hoạt động trên môi trường mạng và các quy định xử phạt...;

1.7. Nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Cải cách chính sách thuế và thuế quan, chính sách tài chính tiền tệ theo hướng thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu (XNK). Tăng hiệu quả các hoạt động XTTM. Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn và quy chuẩn các mặt hàng nông sản xuất khẩu. Nâng cao hiệu quả công tác dự báo XNK. Triển khai các chương trình liên kết giữa các địa phương trong cả nước để phát triển vùng nguyên liệu, công nghiệp phụ trợ. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và bảo vệ thương hiệu, đặc biệt là đối với một số nông sản của tỉnh (vải Thanh Hà);

- Xác định XK bền vững và hiệu quả là hướng ưu tiên. Hoàn thiện và triển khai có hiệu quả những quy hoạch phát triển các ngành hàng nông nghiệp, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh. Tạo điều kiện về mặt bằng cho doanh nghiệp tham gia vào các lĩnh vực khuyến khích phát triển. Tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng liên kết giữa các hộ sản xuất thành các tổ chức sản xuất lớn hơn để có điều kiện áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Định hướng xây dựng chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

1.8. Xây dựng chuỗi cung ứng hàng nông sản: Xây dựng chuỗi cung ứng hàng hóa để gắn kết sản xuất của tỉnh với thị trường trong nước và ngoài nước, gắn nhà tiêu thụ, phân phối, nhà xuất khẩu, nhà chế biến, nhà nông và những nhà cung ứng vật tư đầu vào để tạo nguồn hàng ổn định cung ứng cho thị trường và tiêu thụ sản phẩm sản xuất của người nông dân.... xây dựng chuỗi cung ứng nhằm thương mại hóa sản phẩm của khu vực này.

1.9. Giải pháp về tái cơ cấu hàng hóa xuất khẩu

Chuyển đổi cơ cấu sản xuất hàng hóa theo hướng phát triển nguồn hàng phục vụ cho cả thương mại nội địa và xuất nhập khẩu; phát triển các mặt hàng có tiềm năng, có tốc độ tăng trưởng và giá trị gia tăng cao; giảm dần tỷ lệ hàng hóa xuất khẩu thô, giá trị gia tăng thấp; huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh gắn với quy hoạch phát triển chung của vùng để phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và các tỉnh trong hai hành lang kinh tế nhằm thu hút các nhà đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tạo ra sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật, chất lượng cao để tăng khả năng cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa xuất khẩu của tỉnh; tiếp tục phát

triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh với quy mô tập trung, gắn với phát triển công nghiệp chế biến phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của vùng nhằm đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến nông sản, góp phần phát triển xuất khẩu. Phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Lựa chọn cây trồng, vật nuôi, dựa trên tiềm năng và lợi thế so sánh của từng tiểu vùng phù hợp với điều kiện của mỗi tiểu vùng phát triển nông sản đặc sản. Từng bước hiện đại công nghệ sản xuất nông nghiệp, trong đó tập trung ứng dụng các thành tựu của công nghệ sinh học để tạo ra và nhân giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt.

## 2. Chính sách phát triển thương mại

### 2.1. Chính sách khuyến khích phát triển xuất khẩu

- Cải thiện thể chế, môi trường kinh doanh: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong XNK. Tạo môi trường giúp phát triển các liên kết doanh nghiệp. Có các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp đầu tư trong ngành nông nghiệp. Thực hiện tốt các nội dung cơ bản của hoạt động xúc tiến thương mại. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực. Nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ tín dụng...;

- Phát triển nguồn hàng cho hoạt động xuất khẩu: Tích cực triển khai đầu tư những khu công nghiệp, cụm công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu. Khuyến khích doanh nghiệp XK theo hướng tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao, phát triển 1 số thương hiệu mạnh;

- Phát triển dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu: Phát triển hạ tầng, kho bãi theo quy hoạch. Phát triển các loại hình dịch vụ đi kèm. Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ ngành dịch vụ logistics. Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối, kho, bãi phục vụ sản xuất và xuất khẩu. Liên kết giữa các doanh nghiệp XNK và doanh nghiệp logistics, vận tải biển, bảo hiểm, ngân hàng để hình thành chuỗi cung ứng trong tỉnh. Tổ chức các chuỗi liên kết dọc và ngang;

- Xúc tiến thương mại: XTTM vào thị trường mới; kết hợp với các địa phương khác trong vùng và cả nước. Phối hợp với tham tán thương mại tại các nước xuất khẩu để hỗ trợ cho doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống dữ liệu thị trường cho doanh nghiệp XK;

- Phát triển hàng hóa xuất khẩu: Chuyển đổi cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, phát triển các mặt hàng có tiềm năng, có tốc độ tăng trưởng và giá trị gia tăng cao;

- Chính sách phát triển mặt hàng: Làm tốt hơn công tác xây dựng thương hiệu nông sản (bánh đậu xanh, vải thiều, bánh gai, ổi, na và nhiều mặt hàng nông sản khác). Tổ chức sản xuất theo chuỗi, lựa chọn công nghệ sau thu hoạch của các quốc gia tiên tiến. Thực hiện quy hoạch vùng sản xuất tập trung, cụ thể hoá những chính sách trong quy hoạch, kế hoạch;

- Chính sách phát triển thị trường xuất khẩu: Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của từng thị trường, tích cực và chủ động nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tham gia các hội chợ giới thiệu sản phẩm... hỗ trợ thương nhân Trung Quốc đến lưu trú và hoạt động thu mua vải thiều tại các địa bàn trọng điểm. Mở rộng mô hình sản xuất vải an toàn xuất khẩu tới các thị trường Mỹ, Úc, EU.

2.2. Chính sách khuyến khích phát triển các loại hình tổ chức thương mại

\* Đối với mạng lưới chợ: Cụ thể hóa chính sách hỗ trợ bằng các quy định về đất đai, tài chính, tín dụng... xác định nguồn vốn phát triển đối với mạng lưới chợ khu vực nông thôn bằng nguồn vốn ngân sách thay vì chủ trương xã hội hóa đầu tư như hiện nay. Hoàn thiện tổ chức quản lý chợ;

\* Đối với các loại hình tổ chức thương mại hiện đại: Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi để thu hút nhà đầu tư như hỗ trợ về đất đai, về giải phóng mặt bằng, ưu đãi về các loại thuế, tạo thuận lợi trong thủ tục hành chính... xây dựng danh mục kết cấu hạ tầng thương mại được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

##### 1. Công khai quy hoạch:

Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức công bố công khai, rộng rãi, thu hút các nhà đầu trong, ngoài nước tham gia thực hiện quy hoạch.

##### 2. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch

- Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 có hiệu lực thực hiện kể từ khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương thống nhất quản lý về đầu tư, xây dựng, phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại theo quy hoạch được duyệt. Giao Sở Công Thương là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện nội dung quy hoạch;

- Trên cơ sở Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Công Thương phối hợp với các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các biện pháp và chính sách phù hợp phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại và các phân ngành bán buôn, bán lẻ một cách hài hòa, hợp lý, hiệu quả.

##### 3. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp

- Sở Công Thương: Là cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm

2030. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan thực hiện những công việc chủ yếu sau:

+ Theo dõi quản lý việc thực hiện đầu tư, phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại theo quy hoạch đã được phê duyệt. Chủ trì tổ chức kiểm tra, xác định địa điểm đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại mới (chợ, xăng dầu, siêu thị, trung tâm thương mại, kho hàng...), trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận địa điểm cụ thể hợp với quy hoạch đã được duyệt cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi có nhu cầu;

+ Thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện dự án của các nhà đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại theo quy hoạch để có biện pháp đề xuất xử lý cụ thể. Các nhà đầu tư đã được chấp thuận vị trí, địa điểm nếu triển khai thực hiện chậm tiến độ, mà không có lý do chính đáng, Sở Công Thương sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thu hồi để chấp thuận cho các nhà đầu tư khác;

+ Sau 05 (năm) năm kể từ khi quy hoạch được duyệt hoặc trong trường hợp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội có sự thay đổi nhiều, Sở Công Thương sẽ tiến hành rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp.

Đối với các xã tại các địa phương chưa quy hoạch chi tiết các hạng mục kết cấu hạ tầng thương mại, nếu có nhu cầu đầu tư xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định vị trí cụ thể, nếu đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vào quy hoạch.

+ Đối với các dự án, địa điểm kinh doanh có trước khi quy hoạch này được duyệt mà đang hoạt động, nhưng không còn phù hợp với quy hoạch, thì trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày quy hoạch này được phê duyệt, chủ đầu tư, doanh nghiệp phải chuyển đổi, di dời hoặc chấm dứt hoạt động. Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp huyện và doanh nghiệp để chủ động thực hiện theo đúng quy định;

+ Chi đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh phù hợp với phương án quy định tại quy hoạch này;

+ Xây dựng các danh mục dự án hạ tầng thương mại có sự hỗ trợ đầu tư của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xây dựng kế hoạch và bố trí vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại thuộc diện được hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp theo quy định; phối hợp tuyên truyền, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; chủ trì thẩm định dự án đầu tư của các nhà đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.



- Sở Xây dựng: Thực hiện thẩm định quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thương mại theo phân cấp.

- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Công thương và các Sở, ngành liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về một số chính sách phí và lệ phí của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải: Trên cơ sở mạng lưới hạ tầng thương mại được quy hoạch, triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mạng lưới hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...) và lưu thông hàng hoá trên thị trường.

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan làm tốt công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong quản lý hoạt động của các cơ sở thương mại; tham gia thẩm duyệt về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy trong các dự án đầu tư xây dựng các công trình thương mại; hướng dẫn, thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các chợ, cửa hàng xăng dầu, LPG, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành và theo đúng địa điểm quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; định kỳ kiểm tra việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại các cơ sở, đơn vị thuộc kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Điều chỉnh và bổ sung quy hoạch sử dụng đất của tỉnh để ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển thương mại, xác định địa giới cho các loại hình thương mại đã được quy hoạch; phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan để xây dựng và ban hành các chính sách sử dụng đất cho phát triển thương mại tỉnh; hướng dẫn các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại về thủ tục thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao đất theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện quy hoạch.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan để xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại của tỉnh áp dụng các công nghệ kinh doanh và quản lý hiện đại, từng bước áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9.000 và ISO 14.000...

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Công Thương trong việc triển khai thực hiện quy hoạch và đầu tư phát triển các loại hạ tầng thương mại.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi để thu hút lao động có trình độ cao, nhân tài vào ngành thương mại. Xây dựng chương trình đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp thương mại.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện Chương trình Chính phủ điện tử, thương mại điện tử trên địa bàn; hỗ trợ doanh nghiệp thông tin về công nghệ và chuyển giao công nghệ; phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và vận hành mạng thông tin thương mại.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Kết hợp các hoạt động xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại nhằm thúc đẩy phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Phối hợp với Sở Công Thương trong việc phát triển và quản lý một số loại hình hạ tầng thương mại trong các khu công nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp liên ngành và liên vùng nhằm triển khai các chương trình, kế hoạch, giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển thương mại của tỉnh; xây dựng và triển khai các quy hoạch, chương trình, kế hoạch và giải pháp phát triển thương mại trên từng địa bàn; đảm bảo bố trí và sử dụng cán bộ có năng lực phù hợp, trình độ chuyên môn về quản lý thương mại; cập nhật các dự án phát triển thương mại vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương.

(Chi tiết tại Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Hải Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy (để bố trí lịch họp);
- Sở Công Thương;
- Lễ Văn phòng UBND tỉnh: Ô. Hôn, Ô. Khuyến;
- Lưu: VP, Thụ

**TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Dương Thái**